TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2019/HNGĐ-PT
Ngày 20 - 6 - 2019
"V/v tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Ông Nguyễn Hữu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***:
Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 16/2019/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp nuôi con". Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Anh Văn Bá T (tên thường gọi: Văn Đức T), sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; đăng ký tạm trú tại: Tập thể Đài Phát thanh M, Tổ dân phố số 01, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 09 tháng 11 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T trình bày:

Chị T và bị đơn anh Văn Đức T kết hôn ngày 13 tháng 4 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chung thủy, hay bài bạc, không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, không tôn trọng vợ. Sau khi sinh con được 02 tháng, chị T về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Tháng 10 năm 2013, chị T đi xuất khẩu lao động tại Malaysia cho đến tháng 10 năm 2018 thì về nước. Từ năm 2012 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay, chị T thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Văn Đức T. Về con chung, vợ chồng chị T, anh T có một con chung là cháu Văn Đức G, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2012. Vợ chồng ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Văn Bá T (tên gọi khác Văn Đức T) trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân và điều kiện chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên từ năm 2012 đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay, anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Huyền T. Về con chung, vợ chồng có một con chung như chị T trình bày. Vợ chồng ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về tài sản chung và các khoản nợ, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 02 năm 2019, cháu Văn Đức G trình bày nguyện vọng muốn sống chung với bố là anh Văn Bá T.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Huyền T và anh Văn Bá T (tên gọi khác Văn Đức T).

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Văn Đức G, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2012 cho anh Văn Bá T (tên gọi khác Văn Đức T) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Huyền T do anh Văn Bá T không yêu cầu. Người

không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 3 năm 2019, nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T kháng cáo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An với lý do bản án chưa đảm bảo khách quan và quyền lợi của người phụ nữ về quyền nuôi con và xét xử không có mặt của con; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại có mặt của cháu Văn Đức G và cho chị T được quyền nuôi con, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo để cháu Bảo được chăm sóc, học tập tốt hơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Bị đơn anh Văn Bá T không đồng ý với kháng cáo của chị T, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, giao cháu Văn Đức G cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 294 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền tranh tụng của các đương sự được bảo đảm.

- Về thủ tục kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T, giữ nguyên bản án sơ thẩm; giao cháu Văn Đức G cho bị đơn anh Văn Bá T nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lê Thị Huyền T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, Tòa án đã hỏi ý kiến của các đương sự về việc có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam

Đàn, tỉnh Nghệ An đã quyết định giao con chung cháu Văn Đức G, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2012 cho bị đơn anh Văn Bá T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T kháng cáo đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T:

Căn cứ vào lời khai và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì chị T hiện đang sống tại nhà mẹ đẻ ở xã H, huyện N và làm công nhân tại Công ty Cổ phần Dệt may tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; thu nhập bình quân mỗi tháng 3.500.000 đồng. Anh Văn Bá T hiện đang là lái xe Grab taxi, thu nhập bình quân mỗi tháng 20.000.000 đồng. Nguyện vọng và mong muốn nuôi con của hai bên là chính đáng.

Chị T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa bảo đảm khách quan, quyền lợi của người phụ nữ về quyền nuôi con theo Luật Hôn nhân và Gia đình và đề nghị Tòa án giao cháu Văn Đức G cho chị trực tiếp nuôi dưỡng để cháu Bảo được chăm sóc và học tập tốt hơn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu G sinh ngày 04 tháng 02 năm 2012, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 14 tháng 3 năm 2019), đã hơn 07 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 18 tháng 02 năm 2019, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành lấy lời khai và cháu G trình bày nguyện vọng của mình là muốn được ở với bố là anh Văn Bá T. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, chị T và anh T đều thừa nhận chị T đi xuất khẩu lao động khi cháu G được hơn 01 tuổi, thỉnh thoảng mới về thăm con và thời gian đó, cháu G do bà Lê Thị Th (mẹ đẻ chị T) chăm sóc. Đến tháng 3 năm 2018, anh T đã đón cháu Bảo về nuôi dưỡng. Hiện tại, cháu G học tập tại Trường Tiểu học X, quận N, thành phố Hà Nội và sống cùng với anh Văn Bá T. Do đó, để tạo sự ổn định và các điều kiện tốt nhất cho cháu G sinh sống, học tập thì cần tiếp tục để cho anh Văn Bá T trực tiếp nuôi dưỡng cháu G là thỏa đáng và hợp tình, hợp lý. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, anh T không yêu cầu giải quyết nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu G cho chị T. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Huyền T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng pháp luật.

Chị T còn kháng cáo đề nghị khi mở phiên tòa, phải có mặt cháu Văn Đức G để hỏi ý kiến và nguyện vọng của của cháu G. Xét thấy, cháu G đang còn nhỏ tuổi, việc tham gia phiên tòa sẽ làm ảnh hưởng không tốt đến tâm sinh lý và sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu sau này. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc hỏi ý kiến, nguyện vọng của cháu G theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Bảo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Theo quy định của pháp luật thì khi giải quyết vụ án ly hôn cũng không bắt buộc con chung phải có mặt tại phiên tòa. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Huyền T.

[4] Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T, giữ nguyên bản án sơ thẩm,

Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; xử:

Về quan hệ con chung: Giao con chung Văn Đức G, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2012 cho anh Văn Bá T (tên gọi khác Văn Đức T) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Huyền T do anh Văn Bá T không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Lê Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002143 ngày 20 tháng 3 năm 2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Phồn